



THÔNG TIN TỪ THÀNH PHỐ TOYONAKA とよなかし からの おしらせ



Bản Tiếng Việt / ベトナム語版

Phát hành tại thành phố Toyonaka, Số tháng 10/2025

はつこうとよなかしじんけんせいさくか
発行: 豊中市人権政策課 2025年 10月Phát hành vào ngày mùng 1 hàng tháng
まいつき にち はつこう
毎月 1 日 発行

Bản thông tin này được đặt tại tòa hành chính và các cơ sở chi nhánh hành chính, nhà văn hóa, thư viện, trung tâm giao lưu quốc tế Toyonaka. Ngoài ra có thể xem trên web của thành phố Toyonaka và trung tâm giao lưu quốc tế Toyonaka.



このおしらせは、市役所、とよなか国際交流センター、各出張所、公民館、図書館などに おいています。
とよなかし 豊中市、とよなか国際交流センターのホームページでも見ることができます。

Công tư vấn dành cho người nước ngoài của thành phố Toyonaka

Công tư vấn bằng tiếng Anh và tiếng Trung tại phòng 502 tầng 5 trong tòa nhà số 1 thị chính thành phố Toyonaka. Hãy đến nếu như bạn gặp vấn đề về phiên dịch các thủ tục, hay kể cả các vấn đề khác tại tòa thị chính.

Tiếng Anh: Thứ 2, thứ 3, thứ 5, thứ 6 **Tiếng Trung:** Thứ 4

Giờ làm việc: 10:00 - 17:00 (Không bao gồm khung giờ 12:00-13:00)

★Hãy liên lạc trước 1 tuần nếu có nhu cầu về ngôn ngữ khác hoặc tư vấn vào khung giờ khác.

★Nếu gọi trực tiếp đến các bộ phận phụ trách hành chính hãy nói bằng tiếng Nhật. Các bạn có nhu cầu tư vấn tiếng Anh và tiếng Trung thì hãy gọi đến số điện thoại của tòa thị chính thành phố Toyonaka ở phía bên dưới.

Trung tâm hành chính Toyonaka ☎:06-6858-2730 Fax:06-6846-6003 Email:jkokusai@city.toyonaka.osaka.jp

Bạn có thể trao đổi bất kể vấn đề gì liên quan đến cuộc sống ở Nhật tại trung tâm giao lưu quốc tế Toyonaka (ở tầng 6 tòa Etoe Toyonaka, trước ga Hankyu Toyonaka). (Mối quan hệ giữa hai vợ chồng, việc học hành, việc nuôi con cái, tư cách lưu trú, các thủ tục, việc học tiếng Nhật, quan hệ người với người, công việc, bảo hiểm. v.v.)

Thứ 2, thứ 3, thứ 5, thứ 6 : Tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Triều Tiên, tiếng Philippin, tiếng Việt, tiếng Thái, tiếng Indonesia, tiếng Tây Ban Nha (Nếu bạn đến trung tâm vào thứ 2 và thứ 3 bạn có thể phiên dịch bằng điện thoại hoặc máy phiên dịch. Cần đặt lịch hẹn trước 1 tuần đối với tiếng Bồ Đào Nha)

★Ngày nghỉ là các ngày lễ, kỳ nghỉ cuối năm và đầu năm mới

Thời gian: 11:00 -16:00

(Lối vào trung tâm là từ ký hiệu phía bên phải)



豊中市の外国人相談窓口

豊中市役所 第一庁舎5階502番に、英語、中国語で話せる 窓口があります。

市役所での 手続きの通訳、その他 分からないことがあれば 来てください。

英語: 月・火・木・金曜日 **中国語:** 水曜日

時間: ともに10:00~17:00(12:00~13:00を除く)

★ほかの日時・言語は 1週間前までに 問い合わせてください。

★担当の部署へ直接連絡するときは日本語でお願いします。

英語と中国語による問合せは下記の豊中市役所の番号で受付けています。

Trung tâm giao lưu quốc tế Toyonaka ☎:06-6843-4343 Fax:06-6843-4375 Email:atoms@a.zaq.jp

★Lưu ý: Nội dung của bản thông tin có khả năng sẽ thay đổi.

★お知らせの内容は変更になる場合がありますので、ご注意ください。

—★—★—★— Thông tin trong tháng —★—★—★—

■Cập nhật giấy xác nhận tư cách tham gia bảo hiểm y tế quốc dân

Trong tháng 10, chúng tôi sẽ gửi cho người tham gia bảo hiểm y tế quốc dân giấy xác nhận tư cách tham gia bảo hiểm y tế quốc dân (màu xanh nhạt) hoặc thông báo thông tin tư cách. Giấy này có thể được sử dụng ngay từ ngày nhận. Thẻ bảo hiểm y tế hiện tại hoặc giấy xác nhận tư cách (màu hồng) sẽ không còn sử dụng được kể từ ngày 1 tháng 11 (thứ 7).

Liên hệ: Phòng tư vấn bảo hiểm ☎ 06-6858-2301

■Tìm người thuê nhà cho dự án nhà ở do phủ quản lý

Điều kiện ứng tuyển: Những người cư trú hoặc làm việc tại phủ. Người có hạn chế về thu nhập.

Thời gian phát đơn đăng ký: Ngày 1 tháng 10 (thứ 4) ~ ngày 15 tháng 10 (thứ 4)

Nơi phát giấy đăng ký: Trung tâm tiếp nhận và quản lý nhà ở thành phố (Tầng 5, tòa nhà số 2 của tòa thị chính), các văn phòng chi nhánh tại Shonai (trong Shokora), ShinSenri và Stepu.

Nộp hồ sơ: Vui lòng gửi đơn đăng ký qua đường bưu điện đến bộ phận phụ trách tiếp nhận đơn xin vào ở nhà ở phủ Osaka trước ngày 15 tháng 10 (thứ 4) (tính theo dấu bưu điện). Cũng có thể đăng ký qua trang web của phủ.

Liên hệ: Trung tâm quản lý Senri ☎ 06-6155-2782

—★—★—★— こんげつのおしらせ —★—★—★—

■国民健康保険の資格確認書などの更新

国民健康保険の加入者に、新しい国民健康保険資格確認書(水色)または資格情報のお知らせを10月中に送ります。

同書は届いた日から使えます。

現在の被保険者証または資格確認書(桃色)は、11月1日(土)以降使えません。

問い合わせ: 保険相談課 ☎06-6858-2301

■府営住宅の入居者募集

応募要件: 府在住かつ在勤の人。所得制限があります。

申込用紙の配布: 10月1日(水)~15日(水)

配布場所: 市営住宅募集・管理センター(市役所第二庁舎5階)、庄内

(シヨコウ内)、新千里の各出張所、すてっぷ

申し込み: 10月15日(水)(消印有効)までに大阪府営住宅入居申込担当

窓口へ申込書を郵送してください。府HPからも申し込みできます。

問い合わせ: 千里管理センター ☎06-6155-2782

■**Gửi thông báo và hướng dẫn nhập học của trường tiểu học, trung học cơ sở và trường giáo dục bắt buộc**

Đối với phụ huynh của học sinh có đăng ký thường trú tại thành phố Toyonaka và dự kiến nhập học vào mùa xuân năm tới, vào cuối tháng 10 sẽ được gửi giấy thông báo nhập học. Vui lòng mang theo giấy thông báo này vào ngày làm lễ nhập học. Nếu nhập học tại trường không thuộc hệ thống công lập của thành phố, cần nộp giấy phép nhập học của trường đó (không chấp nhận giấy báo trúng tuyển). Ngoài ra, trong trường hợp thay đổi trường học được chỉ định ghi trên giấy thông báo (có điều kiện) hoặc không có đăng ký thường trú tại địa chỉ hiện tại, cũng cần phải làm thủ tục (chỉ tiết tham khảo trên trang web của thành phố). Đối với phụ huynh của trẻ em có quốc tịch nước ngoài, thành phố sẽ gửi hướng dẫn nhập học. Nếu có nguyện vọng cho con theo học tại trường công lập của thành phố, vui lòng thực hiện thủ tục theo quy định. Nếu không có nguyện vọng, vui lòng điền đầy đủ thông tin vào tài liệu kèm theo và gửi lại.

Liên hệ: Phòng giáo vụ và y tế học đường ☎ 06-6858-2553

■**Hãy tận dụng hộp thư điện tử (hộp thư kỹ thuật số)**

Khi đăng ký xác thực cá nhân trên ứng dụng “xID (Cross ID)” bằng thẻ My Number, bạn có thể nhận thông báo từ thành phố ngay trên điện thoại thông minh. Bắt đầu với thông báo kết quả xét tuyển vào cơ sở giữ trẻ được cấp phép nhập học từ tháng 4 năm 2026, các loại thông báo thuộc diện áp dụng sẽ dần được mở rộng.

Liên hệ: Phòng Chiến lược số ☎ 06-6858-2669

■**Các thiết bị điện gia dụng cỡ nhỏ và pin có gắn sẵn pin sạc sẽ được thu gom định kỳ**

Để phòng ngừa sự cố cháy nổ tại các cơ sở xử lý rác và xe thu gom, vui lòng bỏ rác 2 tuần 1 lần vào ngày “Thiết bị điện nhỏ” được ghi trong lịch thu gom rác. Ngoài ra, bạn cũng có thể tiếp tục sử dụng hình thức thu gom tại các điểm tập kết.

Liên hệ: Phòng quản lý rác thải sinh hoạt ☎ 06-6843-3512

■**Từ ngày 1 tháng 4 sẽ bắt đầu áp dụng chế độ “phiếu phạt xanh” đối với xe đạp**

Đối tượng áp dụng là từ 16 tuổi trở lên. Hơn 100 hành vi vi phạm giao thông như không dừng tạm thời, vừa đi xe vừa sử dụng điện thoại, đi ngược chiều... sẽ thuộc diện bị xử phạt theo chế độ phiếu phạt xanh. Chi tiết về nội dung vi phạm và mức tiền phạt xin tham khảo trên trang web của thành phố. Hãy tuân thủ luật giao thông và cùng nhau sử dụng xe đạp an toàn.

Liên hệ: Phòng chính sách giao thông ☎ 06-6858-2534

—★—★—★— **Sự kiện** —★—★—★—

■**Lễ hội đa văn hóa**

Ngày giờ: Ngày 15 tháng 11 (thứ 7) 10:30 ~ 14:00
Nội dung: Các hoạt động thủ công, trò chơi, tiết mục biểu diễn... đến từ nhiều quốc gia.
Đối tượng: Học sinh tiểu học và trung học cơ sở đang sinh sống tại Toyonaka và có nguồn gốc nước ngoài.
Đăng ký: Từ 10:00 ngày 9 tháng 10 (thứ 5) đến 17:00 ngày 7 tháng 11 (thứ 6) đăng ký qua trang web của Trung tâm hoặc trực tiếp tại Trung tâm.
Địa điểm • Liên hệ: Trung tâm Giao lưu Quốc tế Toyonaka ☎ 06-6843-4343

しょう ちゅうがっこう ぎょう ぎょういっくがっこう しゅうがくつ うちしよ あんない そうふ
■**小・中学校・義務教育学校の就学通知書・案内を送付**

豊中市に住民登録があり、来春入学予定の児童・生徒の保護者に、10月下旬に就学通知書を送ります。同通知書は入学式当日に持参してください。
市立以外の学校へ入学する場合は、その学校の入学許可書の提出が必要です(合格通知不可)。また、同通知書に記載の指定学校からの変更(条件あり)や、現住所に住民登録がない場合なども手続きが必要です(詳細は市HP参照)。

なお、外国籍の子どもの保護者には、就学案内を送付します。市立学校へ就学を希望する場合は所定の手続きを、希望しない場合には同封の書類に必要事項を記入し返送してください。
問い合わせ: 学務保健課 ☎06-6858-2553

でじたる ゆうびんう かつよう
■**デジタル郵便受けの活用を**

マイナンバーカードを使ってアプリ「xID(クロスアイディ)」に本人登録すると、市からの通知をスマートフォンで受け取れます。2026年4月入所の認可保育施設の選考通知をはじめ、対象となる通知を順次増やします。
問い合わせ: デジタル戦略課 ☎06-6858-2669

じゅうでんしきでん ちないぞう こがたか でん でんちんるい てい きしゅうしゅう
■**充電式電池内臓の小型家電・電池類は定期収集に**

ごみ処理施設や収集車両での発火事故を防ぐため、2週間に1回、ごみカレンダーの「小電」の日に出してください。
なお拠点回収も引き続き利用できます。
問い合わせ: 家庭ごみ事業課 ☎06-6843-3512

がつ にち じてんしゃ おおきつぶ せいで かいいし
■**4月1日から自転車の青切符制度が開始**

16歳以上を対象に一時不停止、ながら運転、逆走など100種類以上の交通違反が青切符制度による取り締まりの対象となります。
違反内容や反則金などの詳細は市HP参照。
交通ルールを守り安全な自転車利用に努めましょう。
問い合わせ: 交通政策課 ☎06-6858-2534

—★—★—★— **イベント** —★—★—★—

たぶん かふ えす てい ぼる
■**多文化フェスティバル**

日時: 11月15日(土) 10:30~14:00
内容: さまざまな国の工作や遊び、発表ほか
対象: 豊中市在住の外国にルーツを持つ小・中学生
申し込み: 10月9日(木) 10:00~11月7日(金) 17:00に同センターHPか同センター
場所・問い合わせ: とよなか国際交流センター ☎06-6843-4343